



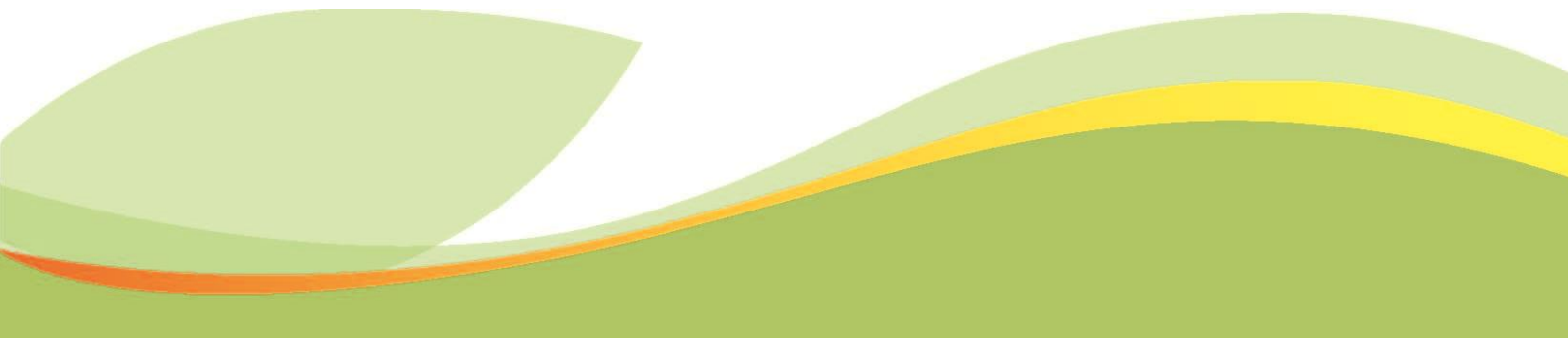
Published by
giz Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



In cooperation with



Báo cáo: Phân tích khoảng trống dữ liệu phục vụ xây dựng phương án QLRBV – BQLRPH Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái



Ấn phẩm

Được xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Văn phòng đăng ký

Bonn and Eschborn, Đức

Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Việt Nam.

Ngày 10 Tháng 03 năm 2020

Tác giả

Nguyễn Thế Chiến

Hợp tác với

UNIQUE forestry and land use

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong cuốn sách này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ hay BMZ.

GIZ và BMZ từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Thay mặt cho

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ)

MỤC LỤC

I. MỘT SỐ Ý CHÍNH.....	4
II. PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG.....	5
III. PHÂN TÍCH CHI TIẾT.....	14
1. TRẠNG THÁI RỪNG.....	14
2. CÁC MỐI ĐE DỌA ĐẾN TÀI NGUYÊN RỪNG.....	15
IV. THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH CỦA BAN QLRPH TRẠM TẤU.....	16
1. NGÂN SÁCH VÀ THU NHẬP.....	16
2. CÁC KHOẢN TÀI TRỢ KHÁC.....	16
3. TIẾP NHẬN VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH.....	17

I. MỘT SỐ Ý CHÍNH

- BQLRPH Trạm Tấu có mối quan hệ tốt với các đối tác chính quyền địa phương để họ có thể liên hệ, tiếp nhận hầu hết các dữ liệu còn thiếu.
- Nhân viên kỹ thuật của Ban có khả năng đánh giá và phân tích dữ liệu
- Khoảng trống lớn của dữ liệu yêu cầu là thông tin đa dạng sinh học, các loài động vật cụ thể.
- Đây là một cơ hội tốt để gặp gỡ và thảo luận với phân viện ĐTR (Văn phòng Đông Bắc), đơn vị có thể đủ năng lực để xây dựng PAQLRBV cho Trạm Tấu.
- Phân viện đã tham gia kiểm kê rừng toàn quốc 2015 cho các Ô mẫu tại Trạm Tấu (02 ô mẫu), do đó, nhiều dữ liệu quan trọng có thể được sử dụng để xây dựng PAQLRBV.
- Phân viện điều tra rừng đang chuẩn bị một đề xuất về Dự án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng cho toàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020-2030 (chủ dự án là Sở NN & PTNT Yên Bái). Đề cương phát triển dự án đã được Sở NN & PTNT phê duyệt. Thời gian dự kiến phê duyệt dự án là tháng 9/2020.
- BQLRPH Trạm Tấu vẫn đang chờ quyết định phê duyệt đề cương xây dựng PAQLRBV của UBND tỉnh. Một trong những mối quan tâm chính ban đầu của Trạm Tấu là định mức đơn giá các chi phí xây dựng PA. Tuy nhiên, Sở NN & PTNT đồng ý cho phép áp dụng đơn giá xây dựng Dự án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng tỉnh Yên Bái cùng một mức chi phí cho phát triển PAQLRBV cho BQLRPH Trạm Tấu.

II. PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu tin	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
Sử dụng đất	<p>Bản đồ sử dụng đất: Có sẵn, 2010</p> <p>Bản đồ sử dụng đất của BQLRPH Trạm Tàu giai đoạn 2015-2020 được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại quyết định 449/QĐ-UBND ngày 10/4/2014.</p>	<p>Bản đồ sử dụng đất được xây dựng từ sơ TNMT trên nền tảng VN2000.</p> <p>Bản đồ đã thể hiện các tài nguyên thiên nhiên và các yếu tố môi trường của huyện Trạm Tàu.</p> <p>Dữ liệu đầu vào để sản xuất bản đồ sử dụng đất do Huyện Trạm Tàu cung cấp và bản đồ đang được lưu trữ tại Huyện. Chất lượng của dữ liệu thô đủ tốt để sử dụng/ BQL có thể tiếp cận bản đồ và các nguồn dữ liệu đầu vào.</p> <p>Hiện nay BQLRPH Trạm Tàu đang giữ một bộ bản đồ sử dụng đất 2018. Có thể sử dụng bản đồ cho việc xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Bản đồ sử dụng đất đã được huyện Trạm Tàu cập nhật 2018 bao gồm cả bản đồ giao đất giao rừng.</p> <p>Trên thực tế, hiện nay Ban có hợp đồng với một số cộng đồng dân cư để thỏa thuận sử dụng diện tích đất rừng để chăn nuôi đại gia súc (có thời hạn).</p>	<p>Cần thiết phải cập nhật tình hình sử dụng đất đến 2019.</p> <p>Cần đánh giá tác động của tình hình sử dụng đất hiện tại và các kịch bản tiềm năng của việc sử dụng đất trong 10 năm tới.</p>
	<p>Bản đồ giao rừng / đất lâm nghiệp: Có sẵn</p> <p>Bản đồ giao rừng / đất lâm nghiệp đã được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại QĐ 261/QĐ-UBND ngày 09/3/2009 (Khu vực giao đất giao rừng bao gồm 12 xã, thị trấn của huyện Trạm Tàu)</p> <p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ban (Sổ đỏ): Có</p>	<p>Bản đồ giao rừng / đất lâm nghiệp cho mục đích bảo vệ và phát triển rừng đã được tích hợp vào hệ thống tọa độ địa lý VN2000, do đó bản đồ này có thể được sử dụng để xây dựng SFMP.</p>		

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
Tài nguyên rừng	<p>Bản đồ trạng thái rừng: Có</p> <p>Bản đồ trạng thái rừng thể hiện ranh giới Khoảnh, Tiêu khu và trạng thái rừng phù hợp với cách phân loại rừng hiện tại</p> <p>Bản đồ hiện trạng rừng do cán bộ kỹ thuật của Ban lập (dựa trên kết quả điều tra rừng) phục vụ công tác quản lý rừng và được cập nhật hàng năm.</p>	<p>Bản đồ đã số hóa và tương thích hệ thống VN2000</p> <p>Bản đồ Trạng thái rừng hiện do Ban quản lý.</p> <p>Bản đồ có thể dùng cho việc xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Trạng thái rừng được thể hiện dựa vào kết quả kiểm kê rừng năm 2015 do FIPI thực hiện. Bản đồ được cập nhật hàng năm bởi FIPI và Chi cục Kiểm lâm.</p> <p>Theo kế hoạch quản lý rừng hiện tại, Ban quản lý 39.000 ha rừng và đã giao khoán 35.000 ha rừng cho hộ gia đình để bảo vệ. Diện tích rừng 4.000 ha còn lại vẫn chưa rõ thông tin về vị trí, mô tả rừng.</p> <p>Bản đồ này là nguồn dữ liệu tốt cho xây dựng PAQLRBV.</p> <p>Bản đồ có thể dùng cho việc xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Có thể kế thừa số liệu kiểm kê rừng khi xây dựng PAQLRBV.</p> <p>Cần thiết phải tiến hành điều tra bổ sung (10-30% diện tích tùy thuộc vào ngân sách sẵn có) khi tiến hành xây dựng PAQLRBV-</p> <p>Có thể tiến hành phúc tra thực trạng rừng ít nhất 4000 ha phục vụ cho đề xuất kế hoạch sử dụng đất trong lai.</p>
	<p>Bản đồ 3 loại rừng: Có</p> <p>Bản đồ 3 loại rừng được xây dựng dựa vào qui hoạch 3 loại rừng của tỉnh Yên Bái theo quyết định 578/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 về qui hoạch 3 loại rừng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011-2020</p>	<p>Bản đồ được cập nhật tình hình sử dụng đất của Ban và đã được số hóa trên phần mềm Microstation với hệ tọa độ VN2000.</p> <p>Ban QL RPH Trạm Tầu có giữ bản mềm bản đồ.</p> <p>Bản đồ này là nguồn dữ liệu tốt cho xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Nguồn số liệu để thành lập bản đồ này đang được lưu giữ tại đơn vị tư vấn đã quy hoạch lại 03 loại rừng cho toàn tỉnh Yên Bái.</p> <p>BQLRPH Trạm Tầu không đủ nguồn số liệu thô của bản đồ này.</p> <p>Chất lượng dữ liệu tốt.</p>	
	<p>Bản đồ điều tra rừng: Có</p> <p>Kết quả điều tra rừng 2014-2015 đã được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại QĐ số 405/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 và QĐ Số</p>	<p>Kiểm kê rừng được FIPI thực hiện vào năm 2015 và cập nhật diễn biến rừng (thay đổi diện tích) bởi Chi cục Kiểm lâm hàng năm.</p>	<p>Dữ liệu cập nhật / tốt về hiện trạng rừng/ rất hữu ích cho việc phát triển SFMP. BQL có thể thực hiện và hiểu các giá trị của tài nguyên rừng của Ban từ đó đưa ra các quyết định quản lý rừng phù hợp.</p>	<p>Kế thừa số liệu điều tra rừng.</p> <p>Cần nhắc:</p> <p>Kết quả điều tra rừng do FIPI thực hiện năm 2015 là dữ liệu công khai / chính thức. Nếu nhóm tư vấn địa phương và</p>

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
	430/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND huyện Trạm Tấu.		<p>Hầu hết dữ liệu thô kiểm kê rừng do Chi cục Kiểm lâm lưu giữ, tuy nhiên Ban có thể tiếp cận và trích xuất nó từ Chi cục Kiểm lâm.</p> <p>Điều đáng mừng là Sub- FIPI vùng Đông Bắc là đơn vị ký hợp đồng với Chi cục Kiểm lâm Yên Bái về việc kiểm kê rừng năm 2015 và hiện họ đang cập nhật thông tin về diễn biến rừng của Yên Bái tại hai ô mẫu cố định quốc gia ở Trạm Tấu và một số ô mẫu phụ khác.</p> <p>Nếu Sub- FIPI là nhóm tư vấn xây dựng PAQLR cho Trạm Tấu, họ có thể sử dụng nhiều thông tin cập nhật quan trọng từ dữ liệu kiểm kê rừng tại huyện Trạm Tấu</p>	BQL thực hiện cập nhật năm 2020 để sử dụng cho xây dựng PAQLRBV, thì dữ liệu cập nhật cần tham khảo để giải thích rõ ràng.
Khai thác Gỗ	Khai thác gỗ rừng tự nhiên: Cấm Khai thác gỗ rừng trồng: Hiện chỉ đang khai thác tia thưa Thông từ rừng trồng theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.	Chấp hành chỉ thị 13/CT-TW hiện BQL chỉ khai thác gỗ tia thưa Thông từ rừng trồng	Dữ liệu tia thưa gỗ Thông hiện tại không đủ độ tin cậy đại diện cho định hướng tương lai.	Kế thừa dữ liệu khai thác tia thưa rừng trồng. Xác định khu vực và sản lượng dự kiến cho sản phẩm tia thưa.
		BQL có lưu trữ số liệu về khai thác nhựa thông. Tại lâm phần có một vài lâm sản phụ có giá trị khác như: Măng, Lan Kim Tuyền, Sơn Tra, Sâm đất, ... những loại này có giá trên	Thông tin hiện tại về LSNG không đủ cho Kế hoạch phát triển LSNG trong xây dựng PAQLRBV.	Kế thừa số liệu khai thác nhựa thông. Xác định khu vực tiềm năng cho khai thác một số loài lâm sản phụ có giá trị cao trên thị trường (măng sặt).

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
Lâm sản ngoài gỗ (NTFPs)		thị trường nhưng không có số liệu về sản lượng khai thác tại địa phương.		
Đa dạng sinh học		<p>Hiện tại, Ban chưa có bất kỳ số liệu nào về đa dạng sinh học rừng Trạm Tấu (Động, thực vật)</p> <p>Trên thực tế, BQL biết một số loài gỗ phổ biến, một số loài nằm trong danh sách các loài quý hiếm hoặc có giá trị cao (Thiết sam, Pơ mu, Sến, v.v. <i>Tsuga dumosa</i>, <i>Madhuca pasquieri</i>, <i>Fokienia hodginsii</i>, <i>Michelia mediocris</i> Dand, etc.)</p> <p>Đến thời điểm này Ban chưa tiếp cận với bất kỳ công nghệ nào về giám sát tính đa dạng sinh học (SMART, Sử dụng Máy tính bảng để theo dõi tài nguyên rừng, v.v.)</p>	<p>Đây là những thông tin quan trọng cho việc quản lý / bảo tồn đa dạng sinh học để xây dựng PAQLRBV. Các lựa chọn được cân nhắc để thu thập dữ liệu đa dạng sinh học:</p> <p>- Thu thập dữ liệu về hệ thực vật: có thể trích xuất thông tin các loài gỗ, tái sinh non từ dữ liệu kiểm kê rừng. Thông thường, khi kiểm kê rừng, nhóm kiểm kê phải mô tả chi tiết đặc điểm của lô (loài gỗ, kết cấu loài, thành phần rừng, thảm thực vật tầng rừng, v.v.)</p> <p>Những thông tin này có thể thu thập tại dữ liệu kiểm kê rừng do FIPI lưu giữ.</p> <p>Có một thuận lợi là huyện Trạm Tấu có 2 ô mẫu cố định điều tra rừng nằm trong hệ thống ô cố định điều tra rừng quốc gia.</p> <p>- Thu thập thông tin về động vật rừng:</p> <p>Do hạn chế về thời gian và kinh phí, có thể phải thu thập số liệu về các loài động vật chính từ người dân địa phương thông qua phỏng vấn.</p> <p>BQL và các cán bộ kỹ thuật chưa được tiếp cận một hình thức theo</p>	<p>Liên hệ với FIPI để trích xuất dữ liệu có liên quan. Giám đốc Trạm Tấu có thể giúp làm đầu mối liên hệ với những người đang lưu giữ những thông tin này.</p> <p>Nhóm tư vấn địa phương nên thiết kế và tiến hành khảo sát bổ sung để thu thập dữ liệu đa dạng sinh học.</p> <p>Điều tra có thể được thực hiện thông qua phương pháp lát cắt ngang có hướng hoặc ô mẫu.</p> <p>Khuyến nghị quan trọng:</p> <p>Nhóm tư vấn địa phương cần thiết lập hệ thống ô mẫu cố định cho Trạm Tấu với kích thước ô mẫu khoảng 2500 m² để khảo sát nhanh đa dạng sinh học và cập nhật trạng thái rừng. Hệ thống PSP này sẽ không chỉ để khảo sát / thu thập dữ liệu bổ sung lần này mà còn để giám sát và kiểm kê thêm khi thực hiện SFMP trong 10 năm tới.</p>

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
			<p>đổi và đánh giá đa dạng sinh học nào trước đây.</p> <p>Chưa có các cuộc giới thiệu về phương pháp cũng như các công cụ, thiết bị giám sát, đánh giá ĐDSH cho đến thời điểm này.</p>	<p>Dựa trên số liệu kiểm kê hiện tại và khảo sát bổ sung về các loài quý hiếm hoặc có giá trị cao, nhóm tư vấn sẽ lập bản đồ FHCV cho Trạm Tầu</p> <p>Nhóm tư vấn địa phương cần chuẩn bị bảng câu hỏi bán cấu trúc để phỏng vấn người dân ở cấp cộng đồng.</p>
Cháy rừng và sâu bệnh hại rừng	<p>Sâu bệnh hại rừng không phải là một rủi ro lớn cho cây rừng Trạm Tầu.</p> <p>Bản đồ khu vực có nguy cơ cháy rừng cao: Có</p> <p>Báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCCR hàng năm: có</p>	<p>Trạm Tầu chưa xuất hiện sâu bệnh hại rừng qui mô lớn.</p> <p>Phòng kỹ thuật của ban đã xây dựng bản đồ dự báo các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy rừng hàng năm phục vụ cho các quyết định quản lý rừng của Ban.</p> <p>Bản đồ này có thể tham khảo khi xây dựng PAQLRBV</p>	<p>Bản đồ nguy cơ cháy rừng hàng năm rất hữu ích cho nhóm tư vấn xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Kế thừa các số liệu bà bản đồ.</p>
Du lịch sinh thái	<p>Du lịch sinh thái chưa thực hiện tại BQLRPH Trạm Tầu</p>	<p>Trong vùng có một suối nước nóng gần Văn phòng BQLRPH Trạm Tầu. Đó là khu vực kinh doanh DLST của một công ty tư nhân trong vùng</p> <p>Đã có một vài công ty tư nhân đặt vấn đề thuê rừng Trạm Tầu để kinh doanh DLST nhưng đến thời điểm này chưa có kết luận cuối cùng từ các bên.</p>	<p>Tài nguyên rừng Trạm Tầu có nhiều điểm/khu vực tiềm năng có thể triển khai các hoạt động DLST.</p> <p>Cần thiết phải xác định các khu vực rừng tiềm năng (quy mô, vị trí, v.v.) có thể lập kế hoạch cho thuê rừng để làm du lịch sinh thái, vui chơi/nghỉ dưỡng với các loại hình / hoạt động được đề xuất cụ thể.</p>	<p>Cần triển khai khảo sát / đánh giá thực tế để làm rõ khu vực, vị trí và loại hình du lịch tiềm năng.</p>

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
Chi trả Dịch vụ môi trường rừng (PFES)	Báo cáo tình hình chi trả DVMTR: Có; các báo cáo thực hiện chi trả DVMTR hàng năm của BQLRPH Trạm Tầu	Trên cơ sở Hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng với cộng đồng / hộ, hàng năm Ban đã tiến hành nghiệm thu thực địa và thanh toán nếu hiệu quả tốt theo kế hoạch khoán bảo vệ được duyệt. Các thông tin về các hoạt động tuần tra bảo vệ rừng được thu thập từ Trạm BVR của rừng sau đó Ban lập báo cáo cuối cùng trình Sở NN & PTNT và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (P-VNFF). Dữ liệu rất hữu ích cho nhóm tư vấn xây dựng PAQLRBV.	Thông tin dữ liệu về PFES do BQL lưu trữ. Có thể tiếp cận các tài liệu chi trả DVMTR sau: - Hợp đồng khoán BVR với cộng đồng/hộ gia đình thể hiện khu vực(tọa độ), diện tích, ranh giới của khu vực nhận khoán BVR. Các dữ liệu PFES hiện nay có độ chính xác cao- tốt cho việc sử dụng/tham khảo khi xây dựng PAQLRBV. Số liệu này rất hữu ích cho quá trình xây dựng PAQLRBV	Kế thừa dữ liệu
	Bản đồ chi trả DVMTR: Có	Bản đồ xác định các khu vực rừng đầu nguồn đủ điều kiện chi trả DVMTR cho toàn tỉnh Yên Bái Bản đồ chi trả DVMTR được số hóa trên phần mềm Microstation với hệ tọa độ VN2000. Bản đồ này hữu ích cho quá trình xây dựng PAQLRBV.	Bản đồ chi trả DVMTR được quản lý bởi Quỹ BV&PT rừng tỉnh Yên Bái. Nguồn số liệu cho việc xây dựng bản đồ do Chi cục Kiểm lâm và các chủ rừng trong tỉnh cung cấp. Bản đồ và các tài liệu liên quan có thể sử dụng cho quá trình xây dựng PAQLRBV.	Kế thừa số liệu và bản đồ.
Điều kiện hạ tầng	Bản đồ mạng lưới đường lâm nghiệp: Không có.		Tài sản cơ sở hạ tầng của Ban quản trị có thể được trình bày trong một số bản đồ khác (trạng thái rừng, 03 loại rừng, v.v.) Ban có danh sách các tài sản hạ tầng hiện có (đường, ga, văn phòng, v.v.) nhưng vẫn thiếu nhu	Xác định nhu cầu hạ tầng cho 10 năm tới: Đường tuần tra Trạm BVR cửa rừng Chòi canh lửa rừng Trụ sở làm việc Vườn ươm

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
			câu về tài sản hạ tầng trong 10 năm tới	V.v.
Điều kiện kinh tế - xã hội	Thông tin kinh tế - xã hội được thể hiện trong báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng năm của UBND huyện Trạm Tấu. Báo cáo bao gồm các thông tin kinh tế xã hội liên quan cho các cộng đồng sống trong và gần kề khu vực rừng Trạm Tấu.	Nguồn số liệu về Điều kiện kinh tế - xã hội được thu thập từ các phòng / ban / cơ quan khác nhau; các xã và thị trấn thuộc Huyện Trạm Tấu. BQLRPH Trạm Tấu không lưu giữ số liệu KT-XH của huyện nhưng có thể tiếp cận tại UBND huyện. Chất lượng số liệu tại các báo cáo thống kê tốt cho việc xây dựng PAQLRBV.	BQL có thể tiếp cận nguồn số liệu KT-XH tại các phòng ban của huyện. Các số liệu liên quan cũng có thể được trích xuất từ Báo cáo thống kê hàng năm ở cấp Huyện và Tỉnh. Tập trung vào các thông tin có liên quan hoặc tác động đến bảo vệ rừng, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học đối với tài nguyên thiên nhiên của BQL Trạm Tấu.	Kế thừa số liệu từ Niên giám thống kê hàng năm. Tư vấn địa phương nên chuẩn bị Bảng câu hỏi bán cấu trúc để thu thập dữ liệu liên quan cho việc phát triển PAQLRBV Tư vấn địa phương cần lồng ghép tất cả các câu hỏi về đa dạng sinh học, tài nguyên rừng (dược liệu; LSNG; du lịch sinh thái, v.v.) kinh tế xã hội trong một Bảng câu hỏi bán cấu trúc trong khi phỏng vấn.
Phương án quản lý rừng	BQL đang thực hiện các kế hoạch/dự án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng sau: 1) Dự án đầu tư trồng rừng và phát triển rừng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020. . Mục tiêu chính của dự án: Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Yên Bái Sử dụng hiệu quả đất trồng đồi núi trọc, ưu tiên trồng rừng sản xuất		Cả hai dự án này sẽ kết thúc vào năm 2020	Cần thiết có sự đánh giá lại kết quả thực hiện của dự án / chương trình đang thực hiện, nêu bật các hoạt động tốt của dự án và bài học kinh nghiệm cho các chương trình sau.

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
	<p>gỗ lớn, đa dạng hóa các loài cây có giá trị kinh tế cao để cung cấp nguyên liệu cho chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.</p> <p>Thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương, góp phần ổn định chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương.2) Dự án phát triển cây Sơn tra (<i>Docynia indica</i>) tại huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải giai đoạn 2016-2020. Mục tiêu của dự án là đến năm 2020 trồng mới 2100 ha Sơn Tra tại Trạm Tấu, trong đó trồng mới trên đất lâm nghiệp chưa có cây: 1.100 ha; trồng mới trên đất nương rẫy kém hiệu quả; trồng làm giàu rừng tự nhiên bị suy thoái: 1.100 ha.</p>			
<p>Sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ rừng và phát triển rừng.</p>		<p>Tổng cộng có 11 xã/thị trấn liên quan (10 xã thuộc xã đặc biệt khó khăn).</p> <p>Toàn khu vực cho 6,653 hộ gia đình.</p> <p>Các nhóm dân tộc thiểu số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Mông: 80% - Người Tày: 10% - Người Kinh: 10% 	<p>Đồng bào địa phương tham gia vào công tác BVR:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hợp đồng BVR: <p>Giao khoán BVR 32,628.8 ha cho 136 cộng đồng và Hộ gia đình với tổng số 5,623 hộ tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trồng làm giàu rừng: Công lao động trồng cây 70,000 VND/công * Phòng chống cháy rừng: <p>Cộng đồng tham gia phòng chữa cháy rừng khi có cháy xảy ra.</p>	<p>Cần xác định các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động lâm nghiệp từ Ban.</p> <p>Tổ chức tham vấn cộng đồng tại các cộng đồng đã xác định có liên quan/ảnh hưởng khi thực hiện các kế hoạch quản lý rừng của Ban.</p>

Dữ liệu/Thông tin	Mức độ sẵn có của dữ liệu	Tự đánh giá về nguồn và độ tin cậy/chính xác của dữ liệu	Đánh giá của chuyên gia và lãnh đạo Ban quản lý	Đề xuất bổ sung thông tin/dữ liệu cần thiết cho PAQLRBV
			<p>Các cộng đồng địa phương thuộc diện nghèo và đời sống phụ thuộc vào rừng, Canh tác nông nghiệp phụ thuộc vào việc duy trì nguồn nước đầu nguồn.</p>	
Báo cáo tháng, quý, 6 tháng và hàng năm về thực hiện kế hoạch quản lý rừng	Có đầy đủ các báo cáo	<p>Ban QL đã thu thập thông tin từ các Bộ phận của Ban, Trạm để lập báo cáo hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và hàng năm để thực hiện kế hoạch. Thông tin từ các báo cáo này hữu ích cho việc xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Hầu hết các thông tin đã được cập nhật theo tiến độ. Thông tin từ các báo cáo này hữu ích cho việc xây dựng PAQLRBV.</p>	<p>Kế thừa thông tin. Cần thiết có sự đánh giá lại kết quả thực hiện của dự án / chương trình đang thực hiện, nêu bật các hoạt động tốt của dự án và bài học kinh nghiệm cho các chương trình sau.</p>
Báo cáo tình hình thực hiện quản lý rừng gần nhất	Báo cáo năm: có	<p>Báo cáo tình hình thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (Luật mới là Luật Lâm nghiệp). Các báo cáo thể hiện tình hình cập nhật về thực thi pháp luật lâm nghiệp như các mối đe dọa từ rừng, số vụ vi phạm lâm luật (chặt phá trái phép, cháy rừng, lấn chiếm, v.v.) và thiệt hại của nó. Báo cáo do Hạt kiểm lâm Trạm Tầu chuẩn bị.</p>	<p>Dữ liệu được thu thập từ các chủ rừng, chính quyền cấp xã, trạm kiểm lâm. Dữ liệu được cập nhật hàng năm. Thông tin từ báo cáo này hữu ích cho xây dựng PAQLRBV</p>	Kế thừa số liệu.

III. PHÂN TÍCH CHI TIẾT

1. TRẠNG THÁI RỪNG

	Loại rừng	Diện tích (ha)	Trữ lượng cây đứng (m3/ha)	Mô tả
1	Rừng tự nhiên	33,400.00		
1.1	Rừng nguyên sinh	-		
1.2	Rừng thứ sinh	33,400.00		
1.2.1	Rừng phòng hộ	31,400.00	83.41*	<p>Sau một thời gian dài khai thác do Lâm trường Trạm Tấu quản lý, rừng tự nhiên của Trạm Tấu bị suy thoái và hầu hết các loài gỗ quý đã biến mất.</p> <p>Cấu trúc rừng hiện có của rừng phòng hộ tự nhiên còn đơn giản với các loài có giá trị thấp chiếm ưu thế (<i>Schima wallichii</i> và các loài ưa sáng khác). Tình hình này có thể tạo cơ hội tốt cho BQL Trạm Tấu quyết định các hoạt động quản lý rừng tập trung vào cải thiện chất lượng rừng về thành phần, đa dạng loài và nâng cao sinh khối gỗ / sinh khối các-bon.</p> <p>Các loài có giá trị cao còn lại trong khu vực rừng phòng hộ có thể được xem xét để lập phương án bảo tồn đa dạng sinh học như <i>Tsuga dumosa</i>, <i>Madhuca pasquieri</i>, <i>Fokienia hodginsii</i>, <i>Michelia mediocris</i> Dand, v.v.)</p>
1.2.2	Rừng sản xuất	2,000.00	N/A	<p>Mặc dù chưa có số liệu về trữ lượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, tuy nhiên, khu vực này là diện tích rừng rất nghèo và có thể thấp hơn rừng phòng hộ (83,41 m³ / ha).</p> <p>Hiện nay, việc khai thác gỗ rừng tự nhiên bị cấm theo chỉ thị 13. Diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt này có tiềm năng cho các hoạt động làm giàu và trồng mới tại các khu vực có khoảng trống lớn.</p>
2	Rừng trồng	8,600.00		
2.1	Rừng trồng cho mục đích phòng hộ	8,000.00	133.47*	<p>Trữ lượng lâm phần (133,47 m³ / ha) thể hiện đối với rừng trồng Thông ở độ tuổi 8 - 10 năm.</p> <p>Các loài cây rừng thích hợp cho mục đích phòng hộ là: Thông (<i>Pinus massoniana</i>); Pơ mu (Pơ mu (<i>Fokienia hodginsii</i>); Sơn tra (<i>Docynia indica</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cây thông 7-8 tuổi có thể lấy nhựa làm LSNG • Sơn tra 6-8 năm tuổi có thể thu hoạch trái làm LSNG <p>Có 3 loài cây bản địa có thể trồng rừng phòng hộ (Pơ Mu, Lim xanh, Giỏi)</p>

2.2	Trồng rừng sản xuất	600.00	N/A	Chủ yếu là Thông, Keo và Bạch đàn (Acacia và Eucalyptus) không phù hợp với điều kiện tự nhiên khu vực Trạm Tấu.
3	Quy hoạch trồng rừng phòng hộ trên đất trồng/đồi trọc.	5000.00		Theo số liệu này, có vẻ như Ban vẫn còn diện tích trồng bằng lãng, tuy nhiên, con số kiểm kê này không xác định được khu vực nào đã bị người dân lấn chiếm và khu vực nào ở địa hình hiểm trở không thể trồng trọt được, v.v. Theo trao đổi với cán bộ kỹ thuật, rừng Trạm Tấu nằm ở địa hình đồi núi cao (800m-2900m), lượng mưa thấp nhất (2.121,2 mm hàng năm) và phân bố không đều trong năm của tỉnh Yên Bái. Do đó một số loài cây rừng mọc nhanh (Keo, Bạch đàn) không thể trồng ở khu vực này.

(*) Báo cáo kiểm kê rừng năm 2015 của tỉnh Yên Bái. Theo Thông tư 33/2018 / TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN & PTNT quy định về điều tra, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng, việc phân loại rừng theo trữ lượng hiện có như sau:

- a) Rừng giàu: Trữ lượng cây đứng >200 m³/ha;
- b) Rừng trung bình: >100 đến 200m³/ha
- c) Rừng nghèo: >50 đến 100 m³/ha;
- d) Rừng nghèo kiệt: >10 đến 50 m³/ha;
- e) Rừng chưa có trữ lượng: < 10 m³/ha.

2. CÁC MỐI ĐE DỌA ĐẾN TÀI NGUYÊN RỪNG

Xác định và xếp hạng các mối đe dọa ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên:

1. Cháy rừng: Người dân đốt thực bì trong các khu vực canh tác du canh của họ mà không được kiểm soát. Vào mùa hè, điều kiện thời tiết địa phương rất khô rất dễ lan sang cháy rừng
2. Lấn chiếm đất rừng để canh tác nông nghiệp trước sức ép dân số tăng nhanh làm cho đất canh tác bị thiếu hụt (xung đột sử dụng đất)
3. Khai thác gỗ trái phép: không nhiều nhưng vẫn xảy ra

IV. THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH CỦA BAN QLRPH TRẠM TÁU

1. NGÂN SÁCH VÀ THU NHẬP

	Các nguồn ngân sách/tài chính	2015	2016	2017	2018	2019	Ghi chú
I	Ngân sách nhà nước						
1	Kinh phí sự nghiệp						
1.1	Lương và phụ cấp	1.935,3	2.076,4	2.398,1	2.415,3	2.806,0	
1.2	Chi phí khác	778,9	683,6	725,9	209,7	485,0	
2	Kinh phí chương trình 30a (hợp đồng BVR)	9.982,0	12.760,87	12.918,9	6.157,6	5.608,5	
3	Ngân sách đầu tư công	1.039,4					Xây dựng trạm bảo vệ rừng và tháp canh chữa cháy rừng
II	Thu nhập của BQLRPH Trạm Tấu						
1	Chi trả DVMTR (PFES)	5.275,7	6.667,7	7.048,5	22.599,7	28.264,408	2019 đang ước tính
2	Thu nhập từ LSNG	994,6	1.007,5	2.672,4	2.989,1	3.123,0	bán nhựa thông và gỗ thông tía thừa
III	Các khoản thu nhập khác						
1	Trồng rừng thay thế từ nguồn nhà máy thủy điện	54,611	35,5	1.383,0	2.135,1	1.655,1	

2. CÁC KHOẢN TÀI TRỢ KHÁC

	Dự án	Hoạt động	Nhà tài trợ	Thời gian	Giá trị (Tr. VND)	Ghi chú
1	Trồng rừng phòng hộ bằng các loài cây bản địa	Trồng làm giàu rừng với các loài cây bản địa	GIZ/DHL	2018 - 2021	3.522,160	2018 - 2019 được nhận 1.761,08 triệu đồng. 2020 - 2021 Kế hoạch nhận 1.761,08 triệu đồng.

3. TIẾP NHẬN VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH

- Đối với Ngân sách nhà nước: Hàng năm, lập dự toán ngân sách và trình UBND tỉnh phê duyệt - Đối với chi trả DVMTR: Lập và nộp kế hoạch BVR (Diện tích hợp đồng, địa danh, các hoạt động thực địa, v.v..). Định kỳ kiểm tra, nghiệm thu và đánh giá hoạt động BVR đảm bảo theo hợp đồng BVR đã ký kết và đáp ứng các điều kiện chi trả.

- Trồng rừng thay thế: Cung cấp thông tin về diện tích hiện có tại các khu vực đất lâm nghiệp được quản lý có thể trồng rừng cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (VNFF) cấp tỉnh và Trung ương để tổng hợp và lập kế hoạch trồng bù .

BQLRPH Trạm Tấu phải tuân theo luật / chính sách / hướng dẫn sau:

- Luật Lâm nghiệp. 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;
- Luật Ngân sách. 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Nghị định 156/2018 / NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Việt Nam. Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- Quyết định số 886 / QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020
- Quyết định số 38/2005 / QĐ-BNN do Bộ NN & PTNT ban hành Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng
- Quyết định số 4108/2006 / QĐ-BNN-KHCN của Bộ NN & PTNT về quy trình thiết kế trồng rừng (Tiêu chuẩn ngành 04 TCN 128-2006)
- Thông tư số. 09/2016 / TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.
- Thông tư số. 210/2016 / TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 10 tháng 11 năm 2016 phê duyệt định thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình thu, chuyên, quản lý
- Thông tư số. 62/2018 / TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30/7/2018 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020.
- Thông tư số. 21/2017 / TT-BNNPTNT do Bộ NN & PTNT ban hành ngày 15/11/2017 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886 / QĐ-TTg ngày 16/6/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;
- Thông tư số. 23/2017 / TT-BNNPTNT do Bộ NN & PTNT ban hành ngày 15/11/2017 Quy định về bồi thường trồng rừng khi chuyển diện tích rừng sang mục đích khác.
- Thông tư số. 29/2018 / TT-BNNPTNT do Bộ NN & PTNT ban hành ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp kỹ thuật lâm sinh
- Thông tư số. 15/2019 / TT-BNNPTNT do Bộ NN & PTNT ban hành ngày tháng tám. Ngày 30 năm 2019 Hướng dẫn một số nội dung về quản lý đầu tư công trình lâm sinh.
- Quyết định số. 344 / QĐ-UBND ngày 7/3/2016 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kinh phí trồng rừng bồi thường
- Quyết định số. 567 / QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt dự án đầu tư trồng và phát triển rừng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 – 2020
- Quyết định số. 1206 / QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt tiêu chuẩn, đơn giá một số loài cây giống lâm nghiệp thực hiện chương trình, hoạt động lâm nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020

Programme on Conservation, Sustainable Use of
Forest Biodiversity and Ecosystem Services in Viet Nam

Unit 021, 2nd Floor, Coco Building
14 Thuy Khue Str., Tay Ho District, Hanoi, Viet Nam

T: +84 24 39 32 95 72

E: office.biodiversity@giz.de

I: www.giz.de/viet-nam

<https://snrd-asia.org/conservation-and-sustainable-use-of-biodiversity-and-ecosystem-services-of-forests-in-vietnam/>

